

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  
và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án "Điều chỉnh bổ sung  
Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng chì kẽm  
mỏ Tà Pan, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang"**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 22/TT-STNMT ngày 28 tháng 01 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Điều chỉnh bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng chì kẽm mỏ Tà Pan, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang" được lập bởi Công ty cổ phần khoáng sản Minh Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô và công suất của Dự án:

### 1.1. Phạm vi, quy mô:

Khu vực thực hiện dự án thuộc xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang với tổng diện tích sử dụng đất là 22,45 ha. Trong đó diện tích khai thác là 12 ha; diện tích nhà máy tuyển, trung tâm điều hành khai trường, các bãi thải và các công trình phụ trợ là 10,45 ha.

### 1.2. Công suất:

Dự án thực hiện khai thác lộ thiên với công suất 10.000 tấn quặng nguyên khai/năm, khai thác hầm lò với công suất 40.000 quặng nguyên khai/năm; Công suất xường tuyển 50.000 tấn quặng nguyên khai/năm.

#### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã đề ra trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.2. Đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường theo đúng cam kết được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

2.3. Xử lý nước thải đúng theo quy trình, đảm bảo quy chuẩn môi trường và sử dụng nước tuần hoàn trong quá trình sản xuất, không xả thải ra môi trường.

2.4. Đổ thải đất đá thải và bùn thải quặng đuôi đúng vị trí, quy trình, thực hiện các biện pháp kỹ thuật gia cố chống xói lở, trôi lấp bãi thải và hồ lắng nước thải xường tuyển.

2.5. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật khống chế bụi, tiếng ồn.

2.6. Sử dụng các phương tiện vận tải đảm bảo tiêu chuẩn, chở đúng trọng tải.

2.7. Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và an toàn trong khai thác mỏ. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật giảm thiểu tiếng ồn, sóng chấn động, sóng va đập do nổ mìn. Thực hiện đúng liều lượng thuốc nổ theo giấy phép và hộ chiếu nổ mìn.

2.8. Lập phương án cụ thể và chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố trời trượt, sạt lở nền tảng, ngập mỏ do mưa lớn, lũ quét, xâm nhập nước ngầm, cháy nổ và sự cố môi trường khác để sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống bất lợi có thể xảy ra nhằm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình phục vụ khai thác mỏ trong quá trình hoạt động của dự án.

2.9. Thực hiện việc quan trắc hiện trạng môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

San gạt tạo phẳng các mặt tầng bãi thải; Bổ sung một lớp đất màu với chiều dày trung bình 50cm trên các mặt bằng bãi thải đã san gạt; Trồng cây và chăm sóc cây keo trong thời gian 3 năm trên diện tích đất vừa cải tạo, mật độ 1660 cây/ha, diện tích 2,81 ha. Bổ sung đất màu với chiều dày trung bình 30cm trên sườn taluy bãi thải; Trồng cỏ Voi sườn bãi thải với mật độ 10.000 khóm/ha, diện tích 1,62 ha.

2. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

2.1. Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là **2.287.061.063 đồng** (Hai tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng).

2.2. Số lần ký quỹ và số tiền ký quỹ:

Số lần ký quỹ là một lần (thời hạn Giấy phép khai thác khoáng sản đến hết ngày 19/3/2018, dưới 03 năm).

Số tiền ký quỹ là **2.287.061.063 đồng** (Hai tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng).

2.3. Thời điểm ký quỹ: Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2.4. Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Hà Giang.

**Điều 3.** Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án gửi tới UBND xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang để được niêm yết công khai trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Thiết kế, xây dựng và nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về đầu tư xây dựng.

3. Lập hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

4. Chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật. Bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân nếu xảy ra thiệt hại do ảnh hưởng của dự án trong quá trình hoạt động.

5. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng thời gian quy định.

6. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường nêu trên và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các pháp luật có liên quan.

**Điều 4.** Đối với số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 17/5/2007 đã ký quỹ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang, Chủ dự án được rút toàn bộ số tiền đã ký quỹ (bao gồm cả tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh theo quy định) và tiến hành ký quỹ cho Dự án theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Quyết định này.

**Điều 5.** Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Điều 1, Điều 2 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Hà Giang.

**Điều 6.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 7.** Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của Chủ dự án.

**Điều 8.** Quyết định này thay thế Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 17/5/2007 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác lộ thiên và tuyển quặng chì kẽm tại xã Minh Sơn - huyện Bắc Mê - tỉnh Hà Giang.

**Điều 9.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các: Sở Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Bắc Mê; Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Minh Sơn; thủ trưởng các sở, ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (NLN);
- PVP UBND tỉnh (NLN);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; CV; CN, TNMT

*cut*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Tiến**

